ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 246 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025

Thực hiện Công văn số 3816/BTTTT-CĐS ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025 như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm, tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số, thúc đẩy cải cách hành chính (CCHC). Đến 31/10/2024, đã hoàn thành 21/30 chỉ tiêu của mục tiêu đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số *(Ước đến hết năm 2024, UBND tỉnh Lạng Sơn hoàn thành 100% nhiệm vụ Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 đề ra).*

Năm 2024, Hội Truyền thông số Việt Nam dưới sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông đã chấm điểm, bình chọn tỉnh Lạng Sơn đạt giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam (VietNam Digital Awards-VDA) 2024 đối với 02 giải pháp: Giải pháp Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) và Giải pháp chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn; Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam đã chấm điểm và bình chọn tỉnh Lạng Sơn đạt giải thưởng "Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam 2024".

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, các cấp, các ngành tập trung triển khai công tác chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên cả 05 trụ cột[1]; đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo Kế hoạch đề ra, gắn với thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024; ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh năm 2024; kiện toàn Ban Chỉ đạo, bổ sung thêm 04 thành viên là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh… Phát động các đợt thi đua: "Đợt thi đua 100

[1] Các trụ cột gồm: Chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Chính quyền số; Kinh tế số; Xã hội số và Cửa khẩu số.

ngày cao điểm số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) còn hiệu lực" để tái sử dụng lại; đợt thi đua cao điểm, 150 ngày "Đẩy mạnh hiện đại hoá bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn"; ban hành Quyết định giao chỉ tiêu "Tỷ lệ dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến", "Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến" trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và "Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia", làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Công tác kiểm tra về chuyển đổi số được tăng cường, thực hiện lồng ghép với các đoàn kiểm tra công tác CCHC; qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện tồn tại, hạn chế và kiến nghị xử lý, khắc phục kịp thời. Công tác tuyên truyền về Chuyển đổi số được quan tâm triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú; tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, để người dân tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực. Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh; triển khai việc phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Để cụ thể hoá Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư dự án ứng dụng CNTT. Trên cơ sở đó, UBND ban hành văn bản giao thẩm định dự án, hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Hạ tầng số

Về phát triển băng rộng di động, từ năm 2021 đến nay các doanh nghiệp đã triển khai được khoảng 350 trạm BTS. Trong 08 tháng đầu năm đã xem xét và cho ý kiến về 93 vị trí đề xuất xây dựng trạm BTS do các doanh nghiệp viễn thông đề xuất, chủ yếu tại các khu vực vùng núi, cần mở rộng vùng phủ sóng, nâng tổng số vị trí trạm BTS hiện nay là 1.485 vị trí với 3.455 trạm; trên toàn tỉnh vẫn còn 39 thôn trắng sóng, phấn đấu đến hết 2025 sẽ phủ sóng 100% thôn.

Triển khai lộ trình tắt sóng 2G theo lộ trình, đến nay các doanh nghiệp viễn thông di động đã thực hiện chuyển đổi được khoảng 99% thuê bao dùng 2G Only sang 4G so với đầu năm 2024, toàn tỉnh chỉ còn khoảng 800 thuê bao 2G Only phải chuyển đổi, là một trong những tỉnh triển khai nhanh nhất lộ trình tắt sóng 2G. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ, cam kết hỗ trợ người dân trên 7.057 điện thoại 4G để đẩy nhanh lộ trình tắt sóng 2G. Hoàn

thành triển khai hạ tầng mạng 5G tại thành phố Lạng Sơn và trung tâm các huyện, thành phố và chuẩn bị các hoạt động khai trương 5G tại Lạng Sơn vào tháng 10/2024.

Kết nối thiết bị truyền thanh tại các xã vào hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (tỷ lệ đạt trên 90% tổng số thiết bị truyền thanh hiện có). Đã hoàn thiện tích hợp, kết nối hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và hoàn thiện kết nối hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với hệ thống thông tin nguồn trung ương qua trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Đồng thời, thống nhất từ ngày 01/8/2024 sử dụng hệ thống thông tin nguồn trong quản lý, vận hành hệ thống đài truyền thanh cấp xã, không sử dụng phần mềm riêng của đơn vị cung cấp thiết bị.

Đến hết năm 2023, 100% địa bàn hành chính cấp xã đã có đài truyền thanh, trong đó 86 xã là đài IP; 64 xã, thị trấn, phường là IP+FM và phấn đấu hết năm 2025, chuyển đổi 100% đài truyền thanh FM sang truyền thanh ứng dụng viễn thông - CNTT.

4. Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhân lực làm công tác chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn CBCCVC tham gia lớp bồi dưỡng trên nền tảng số.

Tổ chức tập huấn về số hóa TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ cho gần 1.000 CBCCVC các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn, tạo tiền đề cho việc nâng cao tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ, kết quả số hóa trên cổng dịch vụ công; tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức về tự bảo vệ mình trên không gian mạng bằng hình thức trực tiếp, kết hợp trực tuyến cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn toàn. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trực tiếp cho Tổ CNSCĐ tại địa bàn xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng để làm mẫu triển khai nhân rộng trên toàn tỉnh. Sau khi được bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ nhân lực chuyển đổi số "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người" để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, an toàn an ninh mạng đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống phù hợp với đặc thù của địa phương.

5. Dữ liệu số

Kết nối thành công đến 44 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong đó có 24 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trung ương và 20 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) hoạt động ổn định phục vụ việc kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa

các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu[2]; Nền tảng Công dân số Xứ Lạng, Trợ lý ảo (Chatbot) hỗ trợ, hướng dẫn tra cứu, thực hiện giải quyết TTHC/DVCTT tiếp tục được duy trì, nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp[3].

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND về việc xây dựng và triển khai thí điểm Nền tảng kiểm tra số tại 05 cơ quan: Thanh tra tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện Cao Lộc và UBND thành phố. Thực hiện Kế hoạch, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Viễn thông Lạng Sơn khảo sát thực trạng, phát triển nền tảng số và xây dựng, hoàn thiện đảm bảo nền tảng đầy đủ các nội dung trước khi đưa vào vận hành thí điểm.

Kho dữ liệu số hóa TTHC của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa và khai thác lại dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Việc số hóa hồ sơ TTHC được các cơ quan, đơn vị quan tâm, thực hiện, đến hết tháng 9/2024 tổng số hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá là là 942.934/979.536 hồ sơ (tỷ lệ số hóa toàn tỉnh đạt 96%). Trong năm 2024, tỉnh đặt mục tiêu sẽ hoàn thành số hóa 100% hồ sơ TTHC còn hiệu lực và có giá trị tái sử dụng giai đoạn 2018 - 2024 (hoàn thành sớm so với mục tiêu đề ra); đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hóa[4].

100% cơ quan thuộc hệ thống chính trị của tỉnh đã được triển khai các hệ thống thông tin dùng chung để xử lý, trao đổi hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng; 98,5% các văn bản điện tử được ứng dụng chữ ký số và gửi/nhận giữa các cơ quan, đơn vị trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (trừ các văn bản mật theo quy định).

6. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Công tác bảo đảm an toàn thông tin tiếp tục được quan tâm, thực hiện[5] đảm bảo triển khai theo mô hình 4 lớp (lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia); hệ thống phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh (hệ thống SOC) hoạt động ổn định, toàn bộ máy chủ và máy trạm được cài đặt nền tảng phòng chống mã độc tập trung, kịp thời kiểm soát, thông báo để các cơ quan, đơn vị có phương án xử lý khắc phục kịp thời. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin của tỉnh) thường xuyên đưa ra các cảnh báo lỗ hổng bảo mật

---

[2] Kết nối thành công đến 44 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong đó có 24 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành Trung ương và 20 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

[3] Từ ngày 01/01/2024 đến nay có 10537 lượt hỏi - trả lời, lũy kế có 427.607 lượt hỏi - trả lời của người dân, độ chính xác đạt 99%.

[4] Tổ chức tập huấn, hướng dẫn số hóa và khai thác lại dữ liệu số hóa tại Bộ phận một cửa cho cán bộ đầu mối phụ trách công tác số hóa của các cơ quan, đơn vị.

[5] UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 319/UBND-KGVX ngày 14/3/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 668/UBND-KGVX ngày 20/5/2024 về việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2024.

ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đảm bảo an toàn thông tin trong các dịp nghỉ lễ[6].

Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo nội dung Kế hoạch số 89/KH-TBATANM ngày 15/6/2024 của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Lạng Sơn tại 13 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Kết quả đã chỉ ra một số hạn chế trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng và kịp thời chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót, hướng dẫn, kiến nghị giải pháp khắc phục.

Các cơ quan, đơn vị đã chủ động cài đặt bản quyền virus đến máy tính của CBCCVC các cơ quan, đơn vị; đảm bảo các hệ thống thông tin được giám sát, rà quét thường xuyên. Các nền tảng, hệ thống thông tin trước khi triển khai chính thức đều được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin. Chuyên mục "Cẩm nang An toàn thông tin" tại địa chỉ https://stttt.langson.gov.vn/page_cnattt thường xuyên cập nhật các tin, bài, tài liệu hướng dẫn liên quan đến an toàn, an ninh thông tin và đưa ra các cảnh bảo lỗ hổng an toàn, an ninh thông tin.

7. Chính quyền số

Hoàn thiện chức năng, tính năng và duy trì thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (VNPT iGtae) và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong 09 tháng đầu năm, tổng số TTHC liên quan đến các tổ chức, cá nhân có hiệu lực áp dụng trên địa bàn tỉnh là 1.706 TTHC; cung cấp, công khai 1.308 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đạt tỷ lệ 97,92%. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã hoàn thành kết nối với các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Nền tảng trợ lý ảo Công chức số Xứ Lạng được triển khai thí điểm tại Sở Thông tin và Truyền thông và mở rộng sang Sở Xây dựng, Sở Y tế bước đầu đạt được những kết quả tích cực, hỗ trợ đắc lực cho lãnh đạo, công chức các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ. Quá trình khai thác, trợ lý ảo Công chức số Xứ Lạng đã đưa ra kết quả tìm kiếm chính xác đến 90%, nội dung tìm kiếm được dẫn chiếu đến trích yếu và nội dung, số liệu văn bản cần tìm kiếm...

Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (IOC) được cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung chức năng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động[7].

8. Kinh tế số và xã hội số

Việc triển kinh tế số, xã hội số tiếp tục được quan tâm, triển khai và đạt được những kết quả tích cực; 100% các trường học trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán học phí, phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (bao gồm cả các trường bán trú và nội trú chưa phát sinh các

---

[6] Các Công văn: số 16/STTTT-TTCNS ngày 03/01/2024; số 150/STTTT-TTCNS ngày 18/01/2024; số 150/STTTT-TTCNS ngày 26/02/2024; số 569/STTTT-TTCNS ngày 18/3/2024; số 860/STTTT-TTCNS ngày 19/4/2024; số 859/STTTT-TTCNS ngày 19/4/2024; số 1117/STTTT-TTCNS ngày 17/5/2024; số 1434/STTTT-TTCNS ngày 18/6/2024…

[7] Chỉnh sửa lại giao diện để tiện lợi hơn cho việc tra cứu và hiển thị dữ liệu; bổ sung đầy đủ các thông tin dữ liệu hiện có từ cơ sở dữ liệu ngành.

khoản thu, chi giữa nhà trường và người học)[8]; 100% bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện/thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt; 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số và sử dụng căn cước công dân trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế…

Các Ngân hàng thương mại chủ động triển khai, ứng dụng các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại theo xu hướng phát triển ngân hàng số, mở rộng ứng dụng thanh toán điện tử góp phần đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; phối hợp với các cơ quan truyền thông phổ biến, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho khách hàng về quy trình thủ tục, thao tác thực hiện và các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; từ đó, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của nền kinh tế và phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Kết quả: tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng đạt khoảng 75%; trên 90% điểm kinh doanh cố định có dịch vụ thanh toán điện tử qua mã QR Code; 100% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh khai báo hóa đơn điện tử.

Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ CNSCĐ trong việc phát triển kinh tế số; ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tập huấn, hướng dẫn các Tổ CNSCĐ cách thức phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số[9]. Chữ ký số công cộng tiếp tục được cấp miễn phí cho người dân sử dụng nộp hồ sơ TTHC[10], góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

Các quan báo chí tiếp tục đăng tải tin, bài, hình ảnh, video clip về Lạng Sơn trên các nền tảng truyền thông số về kết quả nổi bật của Lạng Sơn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng; hình ảnh, văn hoá truyền thống đặc sắc của quê hương, con người Lạng Sơn; các chủ trương, chính sách thu hút các nhà đầu tư, phát triển du lịch của Lạng Sơn; các sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Cụ thể: cơ quan báo chí trung ương viết về Lạng Sơn với 4.465 tin/bài, trong đó: tích cực có 1.968 tin/bài chiếm 44%, tiêu cực có 13 tin/bài chiếm 0,3%, trung lập có 2.484 tin/bài chiếm 55,7%.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10)

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 18/7/2024 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa

---

[8] Trong năm học 2022 - 2023 và học kỳ 1 năm học 2023 - 2024, tổng kinh phí đã thực hiện theo hình thức không dùng tiền mặt đạt hơn 145 tỉ đồng.

[9] Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức về tự bảo vệ mình trên không gian mạng cho 8.874 thành viên/1.646 Tổ Công nghệ số cộng đồng và cho 230 người là đối tượng hoạt động không chuyên trách; chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục chuyển đổi số Quốc Gia - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trực tiếp cho Tổ CNSCĐ tại địa bàn xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng để làm mẫu triển khai nhân rộng trên toàn tỉnh.

[10] Trong 9 tháng đầu năm 2024 các doanh nghiệp đã cấp được 4.384 chứng thư số công cộng cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, lũy kế đã cấp được 36.930 chữ ký số.

bàn tỉnh Lạng Sơn với chủ đề "Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động".

Triển khai tuyên truyền đến toàn thể CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn tỉnh mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 gắn với các khẩu hiệu của Ngày chuyển đổi số 10/10. Các băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 được tuyên truyền trên các tuyến đường chính, cửa ngõ trên địa bàn thành phố, tại các trục đường chính, trung tâm xã, nơi đông dân cư đã tạo ra hiệu ứng tích cực đến người dân và doanh nghiệp, nâng cao vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội nói chung của đất nước.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 thông qua việc hiển thị bộ nhận diện trên Cổng/Trang thông tin điện tử tại cơ quan, đơn vị, trên các bảng điện tử, màn hình công cộng thuộc quản lý, các website, ứng dụng di động của các cơ quan, đơn vị; khuyến khích, hướng dẫn CBCCVC, người lao động trong cơ quan, đơn vị hưởng ứng trên không gian mạng bằng cách thay đổi ảnh đại diện có khung hình nhận diện (avatar frame) Ngày Chuyển đổi số quốc gia…

Các cơ quan, đơn vị tích cực tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên các trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, hội nghị, hội thảo để tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Các hệ thống CNTT, chuyển đổi số tiếp tục tích cực góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; một số hệ thống đã phát huy vai trò trong các hoạt động, các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024 được triển khai đảm bảo tiến độ; các hệ thống, nền tảng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được triển khai và đưa vào sử dụng, góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong quý III, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số tại tỉnh Tây Ninh và tỉnh Hậu Giang; qua chuyến đi đã học tập kinh nghiệm của các địa phương này về triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số và những mô hình, giải pháp ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó có kinh nghiệm triển khai mô hình máy ATM tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

Năm 2024, Hội truyền thông số Việt Nam dưới sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền đã chấm điểm, bình chọn tỉnh Lạng Sơn đạt giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam (VietNam Digital Awards-VDA) 2024 đối với 02 giải pháp: Giải pháp Tổ CNSCĐ và Giải pháp chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào

tạo tỉnh Lạng Sơn; Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam đã chấm điểm và bình chọn tỉnh Lạng Sơn đạt giải thưởng "Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam 2024".

10. Các ứng dụng, dịch vụ

Duy trì hoạt động hiệu quả các hệ thống thư điện tử công vụ với 36.870 tài khoản thư cho CBCCVC các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo 100% CBCC có hộp thư tài khoản thư điện tử và thường xuyên sử dụng. Đến nay cấp 30.603 chữ ký số cho tổ chức và cá nhân, 805 Sim ký số. 100% văn bản điện tử gửi đi được thực hiện ký số, góp phần tích cực trong CCHC và nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành công việc.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh hoạt động hiệu quả, đảm bảo thông tin liên lạc, chất lượng âm thanh, hình ảnh rõ nét, tổ chức các cuộc họp nhanh, kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí[11]. Hệ thống thư điện tử công vụ được nâng cấp, hoạt động ổn định, phục vụ nhu cầu trao đổi công việc của CBCCVC; tài khoản thư điện tử được sử dụng để đăng nhập trên các hệ thống dùng chung của tỉnh[12].

Cổng TTĐT tỉnh đã bám sát Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; tập trung tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các sự kiện chính trị nổi bật trong tỉnh. Cập nhật thường xuyên, liên tục về hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, bảo đảm tính chính xác, kịp thời qua đó, góp phần quan trọng phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân quan tâm, nâng cao hiệu quả công tác CCHC, tuyên truyền, quảng bá, thu hút đầu tư thúc đẩy sự phát triển và hội nhập của tỉnh Lạng Sơn.

Bảo đảm đáp ứng các quy định về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng TTĐT và Trang TTĐT của cơ quan nhà nước tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Trang TTĐT thành phần của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cung cấp đầy đủ thông tin về công tác chỉ đạo, điều hành, TTHC, thông tin về quy hoạch, kế hoạch; Trang TTĐT chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn (tại địa chỉ http://cds.langson.gov.vn) cung cấp thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh, đến nay có trên 5.325.878 lượt truy cập khai thác thông tin.

11. Kết quả triển khai Nền tảng cửa khẩu số

---

[11] Trong 9 tháng đầu năm 2024 có 135 cuộc họp trực tuyến giảm 63 cuộc so với cùng kỳ năm 2023.

[12] Số tài khoản thư điện tử đã cấp cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh là 36.870 tài khoản. Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 90%.

Nền tảng cửa khẩu số hoạt động ổn định, các quy trình được thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn, quy định cụ thể việc sử dụng Nền tảng cửa khẩu số trong hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giúp tăng cường công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, CCHC phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu[13]. Ngày 17/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 865/QĐ-TTg về việc phê duyệt thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc). Hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định.

Kết nối nối cơ sở dữ liệu ngành liên quan với Nền tảng cửa khẩu số, đảm bảo người dân, doanh nghiệp không phải nhập dữ liệu nhiều lần trên các hệ thống phần mềm khác nhau; triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trên Nền tảng cửa khẩu số, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu hàng hóa. Nền tảng Cửa khẩu số được các cơ quan liên quan thường xuyên phối hợp rà soát, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn cung cấp thông tin đăng ký tài khoản trên hệ thống thanh toán trực tuyến NAPAS tích hợp với Nền tảng cửa khẩu số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các dự án ứng dụng CNTT năm 2024 dự kiến là 345.743 triệu đồng *(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*. Hiện nay một số dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chậm triển khai. Nguyên nhân: một số cơ quan, đơn vị đã thực hiện xây dựng kế hoạch thuê dịch vụ CNTT, đang trong quá trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch thuê. Tuy nhiên, ngày 26/4/2024 Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 671/QĐ-BTTT về việc xác định chi phí phần mềm nội bộ thay thế Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011, do đó các cơ quan, đơn vị phải lập lại dự toán và kế hoạch thuê dịch vụ CNTT. Ngày 10/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó quy định nhiều nội dung, quy trình mới so với quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, do đó các đơn vị

[13] Trong 9 tháng đầu năm 2024 số phương tiện đã khai báo xuất nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số là 313.570 phương tiện (trong đó 90.052 phương tiện xuất khẩu và 223.518 phương tiện nhập khẩu).

còn lúng túng trong quá trình thực hiện, một số nội dung cần phải chờ ban hành quy định của HĐND tỉnh mới thực hiện được[14].

Phần thứ II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

- Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về

[14] Quy định HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng CNTT đối với các dự án và kế hoạch thuê dịch vụ CNTT.

chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh.

Từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Duy trì chỉ số DTI nằm trong top 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- Duy trì tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt trên 95%.

- Duy trì tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt trên 95%.

- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo đến 100% các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Kết nối 85% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh;

- Hoàn thiện, đưa vào sử dụng nền tảng Kiểm tra số nhằm đảm bảo 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hóa đạt 50%.

2.2. Kinh tế số

- Phấn đấu kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Phấn đấu năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

- Phấn đấu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

- 100% các thôn, bản đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng;

- Triển khai cung cấp 100% hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

2.3. Xã hội số

- 100% các sự kiện văn hóa, du lịch của tỉnh được truyền thông số trên mạng xã hội.

- Phấn đấu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 85%.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 95%.

- Phấn đấu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 76%.

- Duy trì 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh; triển khai trợ lý ảo Công chức số Xứ Lạng đến 100% các cơ quan, đơn vị và CBCCVC.

- Duy trì triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt tỷ lệ 100%.

- Duy trì 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phấn đấu đạt trên 95% người dân tỉnh Lạng Sơn có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.4. Cửa khẩu số

- Duy trì tỷ lệ 100% các phương tiện vận tải, doanh nghiệp, thương nhân xuất, nhập khẩu hàng hóa được cung cấp dịch vụ số trên một Nền tảng cửa khẩu số.

- Duy trì tỷ lệ 100% các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng Nền tảng cửa khẩu số trong quản lý phương tiện, hàng hóa luân chuyển qua cửa khẩu.

- Duy trì tỷ lệ 100% các hoạt động kiểm tra, giám sát của lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành liên quan sử dụng một nền tảng cửa khẩu số.

- 100% cơ sở dữ liệu các ngành liên quan được triển khai kết nối trên Nền tảng cửa khẩu số.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông vận hành.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Duy trì tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Duy trì tỷ lệ 100% CBCCVC được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Duy trì tỷ lệ 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu được kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin tối thiểu 01 lần/năm.

- Duy trì tổ chức diễn tập thực chiến về an toàn thông tin trên hệ thống thông tin cấp độ 03 của tỉnh.

- Phấn đấu Lạng Sơn thuộc nhóm hạng A, nhóm dẫn đầu quốc gia về an toàn, an ninh mạng

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tập trung, rà soát các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được, chỉ ra những nội dung còn hạn chế trong công tác chuyển đổi số tại địa phương nhằm đưa các nội dung, dự án chuyển đổi số đạt hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Thể chế, chính sách số

Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn; triển khai Kiến trúc chính quyền số tỉnh Lạng Sơn phiên bản 3.0 và Kiến trúc ICT đô thị thông minh tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 1.0; kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tổ chức đánh giá chỉ số chuyển đổi số giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

3. Hạ tầng số

Chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai cáp quang internet tới thôn, xã, phường, thị trấn. Cung cấp và nâng cao chất lượng đường truyền internet đến các cơ quan trong hệ thống chính trị; tăng tỷ lệ phủ sóng thông tin di động; triển

khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới; triển khai hạ tầng 5G tại thành phố Lạng Sơn và trung tâm các huyện. Phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 03 cấp hành chính từ tỉnh đến xã trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của tỉnh, mạng internet băng rộng để phục vụ chuyển đổi số. Thực hiện theo lộ trình chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Nâng cấp hệ thống máy móc, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa các cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Nhân lực số

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhân lực làm công tác chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hỗ trợ CBCCVC thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn CBCCVC tham gia lớp bồi dưỡng trên nền tảng số. Triển khai Nền tảng Công chức số Xứ Lạng đến tất cả các cơ quan, đơn vị hỗ trợ đắc lực cho lãnh đạo, công chức các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng các kế hoạch, chương trình đào tạo kỹ năng số, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC về bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử thông qua các hình thức trực tiếp cũng như các nền tảng học trực tuyến OneTouch, Moocs...; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ.

5. Phát triển dữ liệu số

Duy trì, phát triển Cổng khai thác dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương. Triển khai kế hoạch thuê dịch vụ Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh đảm bảo linh hoạt, phục vụ tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh.

Chuẩn hóa dữ liệu số, xây dựng, thiết kế lại quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước dựa trên nền tảng số; thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử của cơ Nhà nước trên môi trường số theo quy định. Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp đóng vai trò như một kho lưu trữ dữ liệu tập trung để lưu trữ dữ liệu trên quy mô lớn, bao gồm dữ liệu phi cấu trúc và dữ liệu có cấu trúc từ nhiều nguồn; từ đó phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số, trước hết là hoạt động chính phủ số, ra quyết định dựa trên dữ liệu. Tăng cường tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

Duy trì và nâng cấp hệ thống Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC); mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (TCVN 11930:2017). Xác định cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Triển khai giải pháp an toàn bảo mật thông tin đồng bộ trên nền tảng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; xây dựng bảo mật mã xác thực truy nhập bằng OTP (One Time Password) trên hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

7. Chính phủ số

Duy trì hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến… đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến…) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai, nâng cấp Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh (IOC), cập nhật thông tin, theo dõi, phân tích số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình CCHC. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân; nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng của hệ thống Nền tảng Trợ lý ảo iSee, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định phục vụ nhu cầu tra cứu, tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC.

Duy trì và nâng cấp App Lạng Sơn Smart phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền và kênh tương tác với người dân và ngược lại người dân, doanh nghiệp tương tác với chính quyền. Rà soát xây dựng ban hành lại các quy chế liên quan đến Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các trang thành viên theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

8. Kinh tế số và xã hội số

Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số của tỉnh lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại số. Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng. Phát triển nền tảng thương mại số thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp, nhà sản xuất, kinh doanh, vận chuyển và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh với các nhà sản xuất, phân phối và các công ty thương mại điện tử trong và ngoài nước. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế số đã đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân

tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử. Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Lạng Sơn thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng. Tiếp tục triển khai việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành tỉnh Lạng Sơn.

Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Triển khai ứng dụng công dân số, tích hợp tài khoản ứng dụng công dân số với tài khoản Dịch vụ công quốc gia, VneID; tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gửi, nhận, cập nhật thông tin phản ánh kiến nghị; hỗ trợ tìm kiếm thông tin dịch vụ công, gửi hồ sơ trực tuyến; tra cứu, nhận kết quả giải quyết hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết hồ sơ; cung cấp thông tin, bài viết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng…

9. Cửa khẩu số

Tiếp tục nâng cấp Nền tảng cửa khẩu số thông minh quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu, CCHC, tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu; đồng bộ việc quản lý, kiểm tra, giám sát về phương tiện, hàng hóa. Áp dụng các công nghệ số hiện đại như AI, Bigdata, Cloud; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, kết nối/chia sẻ dữ liệu qua Trục liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) phục vụ công tác quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu, tự động hóa quy trình, giảm thời gian cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu thực hiện các thủ tục tại cửa khẩu.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung công tác chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra; tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số, nhất là hạn chế được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát và kết quả công bố các chỉ số; làm rõ nguyên nhân hạn chế, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục triển khai hoàn thành các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để sớm đưa vào hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai thí điểm các nền tảng, phần mềm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, trong đó quan tâm đến các nền tảng: Trợ lý ảo hỗ trợ CBCCVC trong thực hiện nhiệm vụ; Nền tảng kiểm tra trên môi trường số; Nền tảng quản lý thư viện... Rà soát các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, xem xét phương án điều chỉnh một số chỉ tiêu chưa có hướng dẫn triển khai thực hiện của Trung ương.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 49-NQ/TU và các Nghị quyết, Quyết định, Đề án chuyển đổi số. Thực hiện lồng ghép, bổ sung nhiệm vụ chuyển đổi số vào các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, DVCTT… và bảo đảm an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông số nhằm tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho CBCCVC và người dân thông qua nền tảng đào tạo đại trà theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; kịp thời tổ chức triển khai nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung khác có nhu cầu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ giải quyết TTHC, công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn. Đáp ứng kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công

nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số. Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVC của tỉnh. Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số…

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh. Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chính quyền số, hỗ trợ người dân khai thác dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên thiết bị di động.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục, trình độ chuyên ngành khuyến khích đào tạo CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn.

Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT. Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh. Bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, dùng chung, các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và các nhiệm vụ nâng cao chỉ số chuyển đổi số của tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Đối với các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã được phê

duyệt tại Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/12/2023 về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2024 và các Chương trình, Kế hoạch khác.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt tại Kế hoạch số 195/KH-UBND và Kế hoạch số 233/KH-UBND và các Chương trình, Kế hoạch đã được phê duyệt.

(Danh mục nhiệm vụ theo Phụ lục III-1 gửi kèm).

2. Đối với các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số bổ sung mới trong năm 2025, các cơ quan, đơn vị xác định tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện (vốn đầu tư công hay vốn sự nghiệp) tính cần thiết, tính khả thi, đảm bảo mục tiêu của dự án phù hợp với các chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh Lạng Sơn năm 2025, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với từng nhiệm vụ cụ thể *(danh mục nhiệm vụ theo Phụ lục III-2 gửi kèm).*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 30 của tháng cuối quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng TTĐT/Trang TTĐT, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện. Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, xem xét các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số bổ sung mới trong năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai Trung tâm Thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (IOC) đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra. Triển khai các nhiệm vụ đẩy

mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh. Duy trì, phát triển hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; duy trì thuê hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến Cổng TTĐT của tỉnh và các trang thành viên bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Triển khai nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh và hướng dẫn, tập huấn, chuyển giao Trang TTĐT thành viên cho các sở, ban, ngành. Duy trì, phát triển hệ thống Công báo điện tử của tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ trì hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách để tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí vốn sự nghiệp thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số CCHC các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật cơ sở dữ liệu về CBCCVC trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC tỉnh Lạng Sơn.

6. Sở Công Thương

Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn để nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật, triển khai các quy định về thương mại điện tử, bảo vệ người tiêu dùng trên không gian mạng và triển khai các quy định về kê khai, nộp thuế đầy đủ.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc duy trì, phát triển Nền tảng cửa khẩu số của tỉnh, hướng tới xây dựng cửa khẩu thông minh.

8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành, Hội sở; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt,

thanh toán số.

9. Cục Thuế tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trong báo cáo công tác chuyển đổi số hàng quý và báo cáo năm.

10. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

11. Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố

Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trong việc chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị mình; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý, đảm bảo thống nhất, thiết thực và hiệu quả. Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao theo nội dung Kế hoạch này. Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

13. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - CNTT trên địa bàn tỉnh

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 4G, hướng đến phát triển mạng viễn thông 5G, thực hiện kết nối số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển theo cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mà nền tảng là công nghệ số.

Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo mục tiêu trong Kế hoạch này. Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn,

an ninh mạng. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông; } Báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy; } Báo cáo
- Thường trực HĐND tỉnh; } Báo cáo
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo LS, Cổng TTĐT tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TT PVHCC, TT TT;
- Lưu: VT, KGVX (HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên